

**CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ**  
**BÀI 209 - Đức Chúa Jêsus sống lại. (Phần 1)**

---

Ma-thi-ơ 28:1-10: Sau ngày Sa-bát, ngày thứ nhất trong tuần lễ, lúc từng từng sáng, có Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri khác đến thăm mộ. Và nầy, đất rung động dữ dội, vì có thiên sứ của Chúa ở trên trời xuống, đến lăn hòn đá ra mà ngồi ở trên. Hình dung của thiên sứ giống như chớp nháng, và áo trắng như tuyết. Vì đó, những lính canh sợ hãi run rẩy, trở nên như người chết. Song thiên sứ nói cùng các người đàn bà đó rằng: Các người đừng sợ chi cả; vì ta biết các người tìm Đức Chúa Jêsus, là Đấng bị đóng đinh trên thập tự giá. Ngài không ở đây đâu; Ngài sống lại rồi, như lời Ngài đã phán. Hãy đến xem chỗ Ngài đã nằm; và hãy đi mau nói cho môn đồ Ngài hay rằng Ngài đã từ kẻ chết sống lại. Đây nầy, Ngài đi trước các người qua xứ Ga-li-lê; ở đó, các người sẽ thấy Ngài. Ấy, ta đã bảo các người. Hai người đàn bà đó bèn vội vàng ra khỏi mộ, vừa sợ vừa cả mừng, chạy báo tin cho các môn đồ. Nầy, Đức Chúa Jêsus gặp hai người đàn bà đó, thì phán rằng: Mừng các người! Hai người cùng đến gần ôm chân Ngài, và thờ lạy Ngài. Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Đừng sợ chi cả; hãy đi bảo cho anh em ta đi qua xứ Ga-li-lê, ở đó sẽ thấy ta.

Bản King James version chép: <sup>1</sup>In the end<sup>G3796</sup> of the sabbath<sup>G4521</sup>, as it began<sup>G2020</sup> to dawn<sup>G2020</sup> toward<sup>G1519</sup> the first<sup>G3391</sup> day of the week<sup>G4521</sup>, came<sup>G2064</sup> Mary<sup>G3137</sup> Magdalene<sup>G3094</sup> and the other<sup>G243</sup> Mary<sup>G3137</sup> to see<sup>G2334</sup> the sepulchre<sup>G5028</sup>. <sup>2</sup>And, behold<sup>G2400</sup>, there was a great<sup>G3173</sup> earthquake<sup>G4578</sup>: for the angel<sup>G32</sup> of the Lord<sup>G2962</sup> descended<sup>G2597</sup> from heaven<sup>G3772</sup>, and came<sup>G4334</sup> and rolled<sup>G617</sup> back<sup>G617</sup> the stone<sup>G3037</sup> from the door<sup>G2374</sup>, and sat<sup>G2521</sup> upon it. <sup>3</sup>His countenance<sup>G2397</sup> was like<sup>G5613</sup> lightning<sup>G796</sup>, and his raiment<sup>G1742</sup> white<sup>G3022</sup> as snow<sup>G5510</sup>. <sup>4</sup>And for fear<sup>G5401</sup> of him the keepers<sup>G5083</sup> did shake<sup>G4579</sup>, and became<sup>G1096</sup> as dead<sup>G3498</sup> men. And the angel<sup>G32</sup> answered<sup>G611</sup> and said<sup>G2036</sup> unto the women<sup>G1135</sup>, Fear<sup>G5399</sup> not ye: for I know<sup>G1492</sup> that ye seek<sup>G2212</sup> Jesus<sup>G2424</sup>, which<sup>G3588</sup> was crucified<sup>G4717</sup>. He is not here<sup>G5602</sup>: for he is risen<sup>G1453</sup>, as he said<sup>G2036</sup>. Come<sup>G1205</sup>, see<sup>G1492</sup> the place<sup>G5117</sup> where<sup>G3699</sup> the Lord<sup>G2962</sup> lay<sup>G2749</sup>. <sup>7</sup>And go<sup>G4198</sup> quickly<sup>G5035</sup>, and tell<sup>G2036</sup> his disciples<sup>G3101</sup> that he is risen<sup>G1453</sup> from the dead<sup>G3498</sup>; and, behold<sup>G2400</sup>, he goeth<sup>G4254</sup> before<sup>G4254</sup> you into<sup>G1519</sup> Galilee<sup>G1056</sup>; there<sup>G1563</sup> shall ye see<sup>G3700</sup> him: lo<sup>G2400</sup>, I have told<sup>G2036</sup> you. <sup>8</sup>And they departed<sup>G1831</sup> quickly<sup>G5035</sup> from the sepulchre<sup>G3419</sup> with fear<sup>G5401</sup> and great<sup>G3173</sup> joy<sup>G5479</sup>; and did run<sup>G5143</sup> to bring<sup>G518</sup> his disciples<sup>G3101</sup> word<sup>G518</sup>. <sup>9</sup>And as they went<sup>G4198</sup> to tell<sup>G518</sup> his disciples<sup>G3101</sup>, behold<sup>G2400</sup>, Jesus<sup>G2424</sup> met<sup>G528</sup> them, saying<sup>G3004</sup>, All hail<sup>G5463</sup>. And they came<sup>G4334</sup> and held<sup>G2902</sup> him by the feet<sup>G4228</sup>, and worshipped<sup>G4352</sup> him. <sup>10</sup>Then<sup>G5119</sup> said<sup>G3004</sup> Jesus<sup>G2424</sup> unto them, Be not afraid<sup>G5399</sup>: go<sup>G565</sup> tell<sup>G518</sup> my brethren<sup>G80</sup> that they go<sup>G5217</sup> into<sup>G1519</sup> Galilee<sup>G1056</sup>, and there<sup>G1563</sup> shall they see<sup>G3700</sup> me.

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng, Kinh-Thánh làm chứng về Ngài, là làm chứng về Đức Giê-hô-va là Đấng cứu chuộc và sự cứu chuộc đó được thi hành qua Lời của Ngài, khi loài người tin cậy, vâng giữ và làm theo.

Từ lúc ban đầu, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật tùy theo sự khôn ngoan và mưu luận của Ngài và Lời của Ngài kể tự muôn vật, nâng đỡ muôn vật, trong muôn vật đó có loài người, là loài được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời và nhờ sanh khí của Đức Chúa Trời ban cho mà tâm linh loài người được tạo dựng nên.

Sáng thế ký 1:26-31: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặt quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nầy, ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh để dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

Sáng thế ký 2:7-8: Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh. Đoạn, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lập một cảnh vườn tại Ê-đen, ở về hướng Đông, và đặt người mà Ngài vừa dựng nên ở đó.

Gióp 33:4: Thần Đức Chúa Trời đã sáng tạo tôi, hơi thở của Đấng Toàn năng ban cho tôi sự sống.

**Thi-thiên 33:6: Các tầng trời được làm nên bởi lời Đức Giê-hô-va, cả cơ binh trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có.**

Lời Đức Chúa Trời là nền tảng của sự sống và Lời của Đức Chúa Trời hằng còn đến muôn đời, vậy thì chúng ta sẽ hiểu về sự chết của loài người (A-đam) như thế nào cho đúng theo Lễ thật?

**Sáng thế ký 2:15-17: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trồng và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.**

Chữ chết đã chép trong câu 17 trên, đó là chữ מוּת - **muwth**, số 4191 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **bị giết, bị huỷ diệt, bị tàn lụi, bị héo rụi, bị hỏng, bị thất bại, bị trừ diệt;**

Kể từ khi A-đam và Ê-va phạm tội ăn trái cây biết điều thiện và điều ác, họ đã bị phán xét theo như Lời Đức Giê-hô-va đã phán, nghĩa là vì tâm linh của A-đam đã không quản trị xác thịt bằng bụi đất của mình như đáng phải làm, nhưng lại nghe theo Ê-va vợ mình, để cho xác thịt ăn trái cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì kể từ đó, dù tâm linh của A-đam và Ê-va vẫn đang sống trong thân thể xác thịt của mình, nhưng họ đã mất quyền kế tự Đức Chúa Trời cùng mất quyền cai trị xác thịt mình và như vậy, thân phận của họ cũng như quyền kế tự của họ đã chết, đã bị huỷ diệt, đã bị tàn lụi bởi chính tội lỗi của họ và cũng vì tội lỗi đó mà thân thể xác thịt của họ bị sự rửa sả cai trị và thân thể xác thịt của họ sẽ chết và trở về bụi đất khi kỳ Giê-hô-va Đức Chúa Trời định cho họ đã tới. Tâm linh của loài người cũng như của thiên sứ đều bởi hơi thở của Đức Chúa Trời mà được tạo nên, vậy nên khi một tâm linh nào đó sa vào tội chết mà không thể chuộc được thì tâm linh đó sẽ hư mất về mặt giá trị, nhưng không biến mất, thay vào đó là sự bị trừng phạt trong hoả ngục đời đời.

Kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái cây biết điều thiện và điều ác, thì dòng dõi ra từ A-đam đã vì tội lỗi của A-đam mà phải ngồi trong bóng của sự chết, nghĩa là mỗi một người được sanh ra trên đất này, thì tâm linh của người đó phải sống trong thân thể xác thịt của mình như ngồi ở trong một chiếc quan tài và nếu trong thời gian thân thể xác thịt đó còn sống mà người đó không nhận được giá cứu chuộc cho sự sống mình, thì khi thân thể xác thịt đó chết, tâm linh của người đó sẽ phải vào trong hoả ngục đời đời.

Đức Chúa Trời nhân từ đã cho loài người (tâm linh) một cơ hội để cứu rỗi sự sống mình, qua việc chính tâm linh người đó phải nhận biết thân phận mình là thuộc về Đức Chúa Trời và chính người đó phải hết lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời và tâm linh của người đó phải quản trị xác thịt mình sống theo ý muốn của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời là Đấng biết rõ mọi sự sẽ ban sự cứu chuộc cho tâm linh đó.

**Thi-Thiên 14:2-3: Đức Giê-hô-va từ trên trời ngó xuống các con loài người, đặng xem thử có ai khôn ngoan, tìm kiếm Đức Chúa Trời chẳng. Chúng nó thay thấy đều bội nghịch, cùng nhau trở nên ô uế; chẳng có ai làm điều lành, dầu một người cũng không.**

**2 Sử ký 26:5: Trong đời Xa-cha-ri, là người thông hiểu các dị tượng của Đức Chúa Trời, thì Ô-xia rắp lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời; và người tìm kiếm bao lâu; thì Đức Chúa Trời khiến cho người đặng may mắn bấy lâu.**

Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán xét loài người và con rắn (Sa-tan), Lời của Đức Chúa Trời đã tỏ cho loài người biết rằng, dòng dõi của người nữ và dòng dõi của con rắn (ma quỷ) nghịch thù nhau, dòng dõi của người nữ sẽ giày đạp đầu con rắn, còn dòng dõi của con rắn (ma quỷ) sẽ cắn gót chân người và lời phán xét này sẽ không bao giờ qua đi cho đến khi tận thế.

**Sáng thế ký 3:15: Ta sẽ làm cho mầy cùng người nữ, dòng dõi mầy cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mầy, còn mầy sẽ cắn gót chân người.**

Ma quỷ luôn rình mò chung quanh cuộc sống của loài người trên đất này để cướp giết và huỷ diệt loài người qua việc lừa dối loài người, ngăn trở loài người, khiến loài người không nhận biết, không tin Đức Chúa Trời và không làm theo Lời của Đức Chúa Trời. Ma quỷ biết quyền phép của Lời Đức Chúa Trời có thể khiến cho kẻ chết được sống lại và được sự sống đời đời, nên chúng tìm đủ mọi cách để khiến loài người quên Đức Chúa Trời và không tìm kiếm Đức Chúa Trời. Ma quỷ đã lừa dối loài người và khiến người ta tin rằng loài người trong thế gian này tiến hoá từ loài thú và chúng khiến người ta không tin loài người có linh hồn cũng như người ta không tin có ma quỷ vậy.

Đức Chúa Trời đã tìm kiếm trong loài người xem ai là người mà Ngài có thể dùng để bày tỏ chính Ngài cho người đó biết và qua người đó mà loài người sẽ biết Ngài, trông cậy Ngài và trở lại với Ngài. Trong số

những người mà Đức Chúa Trời đã tìm được đó có Nô-ê, rồi đến Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn dòng dõi ra từ Gia-cốp, được gọi là dân Y-sơ-ra-ên, để thi hành kế hoạch cứu rỗi loài người trên đất này.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã có một kế hoạch dẫn dắt loài người ra khỏi quyền lực của tội lỗi và sự chết và kế hoạch của Đức Chúa Trời được thực hiện qua những người được Ngài chọn, đó là Môi-se và qua Môi-se mà Đức Chúa Trời giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ. Tất cả những sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm cho loài người, từ Nô-ê cho đến dân Y-sơ-ra-ên đều được Đức Giê-hô-va tỏ cho Môi-se biết để chép xuống trong một cuốn sách, được gọi cuốn sách Luật pháp của Môi-se và cuốn sách đó là nền tảng của Kinh-Thánh, nhưng người ta đã không chú ý đến các Lời mà Đức Chúa Trời cho phép chép xuống cuốn sách đó để suy gẫm, để nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời và nhận biết con đường cứu rỗi đã được tỏ ra qua Lời của Ngài. Người ta có đọc các sách của Môi-se chép xuống mọi điều mà Đức Giê-hô-va đã phán bảo người, nhưng người ta đã sử dụng trí khôn của xác thịt để hiểu các lời đó theo ý riêng mình, nên người ta đã không nhận biết được những sự mà loài người cần phải biết về Đức Chúa Trời và về chính mình.

**Thi-Thiên 40:4-8: Phước cho người nào để lòng tin cậy nơi Đức Giê-hô-va, chẳng nề vì kẻ kiêu ngạo, hoặc kẻ xây theo sự dối trá! Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, công việc lạ lùng Chúa đã làm, và những tư tưởng của Chúa hướng cùng chúng tôi, thật là nhiều, không thể sắp đặt trước mặt Chúa; Nếu tôi muốn truyền các việc ấy ra, và nói đến, thật lấy làm nhiều quá không đếm được. Chúa không thích đẹp hy sinh hoặc của lễ chay: Chúa đã sở tại tôi. Chúa không có đòi của lễ thiêu hay là của lễ chuộc tội. Bấy giờ tôi nói: Này tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi.**

Sau khi đã giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô là nhà nô-lệ, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã đem dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-nai và tại nơi này, Đức Giê-hô-va đã từ trên mây trời phán xuống cho hết thảy dân Y-sơ-ra-ên được nghe tiếng Ngài và trong ngày đó, Đức Giê-hô-va đã tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên biết Giao-ước của Ngài cùng cho dân Y-sơ-ra-ên biết trách nhiệm của họ đối với sự sống của chính họ cùng những sự mà họ sẽ nhận được, nếu họ chấp nhận, vâng giữ và làm theo Luật pháp của Ngài.

Trong ngày đó, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho các thiên sứ trên trời, các thế lực hành động trong chốn không trung cùng trên đất này phải làm chứng về việc Ngài đã ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên con đường của sự sống lại và sự sống đời đời, tức là bất kỳ ai trong dân Y-sơ-ra-ên tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời thì tâm linh của người đó sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự sống lại và sự sống đời đời. Nhưng nếu ai đó không tuân theo các mạng lệnh cùng không làm theo các điều răn của Đức Chúa Trời thì người đó sẽ phải chịu sự rửa sả và nếu người đó không ăn năn tội lỗi và không hết lòng trở lại với Đức Chúa Trời thì người đó sẽ phải chết.

**Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đăng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

**Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (trung thành với) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đăng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.**

Khi dân Y-sơ-ra-ên tiếp nhận Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì thân thể xác thịt họ đang sống, nhưng tâm linh của họ hết thảy đều đang ngồi ở trong bóng của sự chết, nhưng trong khi nghe tiếng phán của Đức Giê-hô-va, họ đã không chú ý vào các mạng lệnh của Ngài, nên họ đã bỏ qua việc cẩn thận nghe theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va, mà họ chỉ mong sao sớm được vào nhận lấy xứ đơm sữa và mật, là xứ Ca-na-an mà thôi.

**Xuất Ê-díp-tô ký 20:19: Dân sự bèn nói cùng Môi-se rằng: Chính mình người hãy nói cùng chúng tôi thì chúng tôi sẽ nghe; nhưng cầu xin Đức Chúa Trời chớ phán cùng, e chúng tôi phải chết chẳng.**

Điều này cũng vẫn đang tiếp tục xảy ra trong hàng ngũ những người tin Chúa trong thời kỳ sau rốt này, vì người ta đã không thật sự tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời làm Chúa của sự sống mình như đáng phải làm như mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên!

Lý do khiến cho điều này xảy ra là vì những người đứng giảng Lời Chúa đã không nhận thức được giá trị bất biến đổi của Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên cũng chính là Luật pháp ban cho cả nhân loại, trải các đời, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán rằng:

**Giê-rê-mi 31:33: Đức Giê-hô-va phán: Đây là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta.**

Dân Y-sơ-ra-ên cũng như hầu hết những người tin Chúa đã mắc một sai lầm nghiêm trọng, dù chỉ là cách người ta nghĩ mà thôi, đó là mọi người đều nghĩ rằng, Đức Chúa Trời là sự yêu thương nên Ngài sẽ làm trọn mọi sự để cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, còn loài người thì phải tập trung vào việc thờ phượng Đức Chúa Trời mà trọng tâm của sự thờ phượng là việc thực hành công việc dâng của tế lễ!

Trong đời vua đầu tiên của dân Y-sơ-ra-ên, là vua mà chính dân Y-sơ-ra-ên đã ép Đức Giê-hô-va (qua tiên tri Sa-mu-ên) lập nên cho họ, như các dân ngoại vẫn làm, người làm vua Y-sơ-ra-ên đó là Sau-lơ. Chính dân Y-sơ-ra-ên đã bỏ việc vâng giữ và làm theo Lời của Đức Giê-hô-va, mà ép vua Sau-lơ chọn sự dâng của tế lễ cho Đức Giê-hô-va.

**1 Sa-mu-ên 15:1-23: Sa-mu-ên nói cùng Sau-lơ rằng: Đức Giê-hô-va đã sai ta xức dầu cho người, lập làm vua dân Y-sơ-ra-ên của Ngài. Vậy bây giờ, hãy nghe lời phán của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Ta nhớ lại điều A-ma-léc làm cho Y-sơ-ra-ên, ngăn cản đường lúc nó ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Vậy, hãy đi đánh dân A-ma-léc và diệt hết mọi vật thuộc về chúng nó. Người sẽ không thương xót chúng nó, phải giết người nam và nữ, con trẻ và con bú, bò và chiên, lạc đà và lừa. Vậy, Sau-lơ nhóm hiệp dân sự và điểm soát họ tại Tê-la-im: có hai trăm ngàn lính bộ, và mười ngàn người Giu-đa. Sau-lơ đi tới thành A-ma-léc và đặt binh phục trong rừng. Người có nói với dân Kê-nít rằng: Các người hãy rút đi, hãy phân rẽ khỏi dân A-ma-léc, kéo ta diệt các người luôn với chúng nó chẳng. Vì khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, các người có làm ơn cho hết thầy dân ấy. Vậy, dân Kê-nít phân rẽ khỏi dân A-ma-léc. Sau-lơ đánh A-ma-léc từ Ha-vi-la cho đến Su-rơ, đối ngang xứ Ê-díp-tô. Người bắt sống A-ga, vua của dân A-ma-léc, rồi lấy gươm diệt hết thầy dân sự. Nhưng Sau-lơ và dân chúng dong thú A-ga, chẳng giết những con tốt hơn hết trong bầy bò và chiên, các thú về lứa đẻ thú nhai, chiên con, và mọi vật tốt nhất. Chúng chẳng muốn diệt những vật đó, chỉ diệt hết những vật chi xấu và không giá trị. Bấy giờ có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên như vậy: Ta hối hận vì đã lập Sau-lơ làm vua; bởi người đã xây bỏ ta, không làm theo lời ta. Sa-mu-ên buồn rầu, kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va trọn đêm. Sáng ngày sau, người đi rước Sau-lơ. Có kẻ đến nói cùng Sa-mu-ên rằng: Sau-lơ đã đến Cạt-mên, dựng cho mình một cái bia tại đó; đoạn, đổi đường đi xuống Ghinh-ganh. Sa-mu-ên đi đến cùng Sau-lơ; Sau-lơ nói cùng người rằng: Nguyên Đức Giê-hô-va ban phước cho ông! Tôi đã làm theo lệnh của Đức Giê-hô-va. Sa-mu-ên hỏi người rằng: Vậy thì tiếng chiên kêu vang đến tai ta, cùng tiếng bò rống ta nghe kia, là làm sao? Sau-lơ đáp rằng: Dân sự có dẫn chúng nó từ nơi người A-ma-léc đến; vì dân sự đã tha những con tốt nhất về chiên và bò, dâng dâng nó làm của lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông; vật còn lại, chúng tôi đã diệt hết đi. Sa-mu-ên nói cùng Sau-lơ rằng: Thôi! Ta sẽ tỏ cho người điều Đức Giê-hô-va đã phán cho ta đêm nay. Sau-lơ đáp: Xin nói. Sa-mu-ên nói rằng: Lúc người còn nhỏ tại mắt người, người há chẳng trở nên đầu trưởng của các chi phái Y-sơ-ra-ên sao? và Đức Giê-hô-va há chẳng xức dầu cho người làm vua của Y-sơ-ra-ên ư? Vả, Đức Giê-hô-va đã sai người đi mà rằng: Hãy đi diệt hết những kẻ phạm tội kia, là dân A-ma-léc, và giao chiến cùng chúng nó cho đến chừng người đã diệt chúng nó. Sao người không vâng theo lời phán của Đức Giê-hô-va? Cớ sao người xông vào của cướp, làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va? Sau-lơ đáp cùng Sa-mu-ên rằng: Tôi thật có nghe theo lời phán của Đức Giê-hô-va. Tôi đã đi làm xong việc mà Đức Giê-hô-va sai tôi đi làm; tôi có đem A-ga, vua dân A-ma-léc về, và diệt hết dân A-ma-léc. Nhưng dân sự có chọn trong của cướp, chiên và bò, là vật tốt nhất về của đáng tận diệt, dâng dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông tại Ghinh-ganh. Sa-mu-ên nói: Đức Giê-hô-va há đẹp lòng của lễ thiêu và của lễ thù ân bằng sự vâng theo lời phán của Ngài ư? Vả, sự vâng lời tốt hơn của tế lễ; sự nghe theo tốt hơn mỡ chiên đực; sự bội nghịch cũng đáng tội bằng sự tà thuật; sự cố chấp giống như tội trọng cùng lạy hình tượng. Bởi người đã từ bỏ lời của Đức Giê-hô-va, nên Ngài cũng từ bỏ người không cho người làm vua.**

Phần nhiều người tin Chúa trong thời kỳ sau rốt này cũng giống như dân Y-sơ-ra-ên khi xưa, đã không nghĩ

đến sự sống lại của linh hồn (tâm linh) mình, mà người ta chỉ nghĩ đến những nhu cầu của xác thịt, dù họ biết sự cứu rỗi là dành cho linh hồn chứ không phải là cho thân thể xác thịt, vì người ta đã cho rằng, Đức Chúa Trời sẽ cứu rỗi linh hồn họ trong ngày họ qua đời hoặc trong ngày Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ được cất về thiên đàng! Ý tưởng này đã hạn chế và ngăn trở sự hiểu biết của rất nhiều người mang danh là người tin Chúa, vì thế cho nên họ đã không chú ý đến các nhu cầu của tâm linh, thêm vào đó là những sự giảng dạy sai lầm, thiếu hiểu biết về sự sống lại của tâm linh cũng như công việc của nước Thiên-đàng (hay là Nước Đức Chúa Trời) mà Đức Chúa Jêsus đã phán rằng, hết thảy mọi người tin Chúa phải nhờ nước (hằng sống) và Đức Thánh-Linh mà được sự sống lại, để thấy được và được vào được trong nước Đức Chúa Trời:

**Giăng 3:3-8: Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.**

Kể từ sau khi Kinh-Thánh được dịch sang tiếng Đức bởi Martin Luther (năm 1517) và từ bản dịch Kinh-Thánh tiếng Đức mà Kinh-Thánh tiếp tục được dịch sang nhiều thứ ngôn ngữ trên thế giới này. Vì hệ thống thần học diễn biến phức tạp trong các quốc gia ở Châu Âu từ thế kỷ thứ 15 đến thế kỷ 16 sau những cuộc cải cách, Kinh-Thánh đã được dịch và in ra khắp nước Đức. Từ năm 1517 đến năm 1530 đã có hơn mười triệu ấn phẩm Kinh-Thánh được in ra và tin lý Tin-Lành bởi Martin Luther được chấp nhận rộng rãi khắp châu Âu. Qua việc cải cách Tin-Lành mà ngành máy in được phát minh và cũng từ đây mà người ta bắt đầu nỗ lực xóa nạn mù chữ cho dân thường, hầu cho mọi người đều có thể đọc Kinh-Thánh cho chính mình.

Trong thời kỳ sau rốt này, sự ảnh hưởng bởi hệ thống mà người ta này gọi là “trường thần học” đã khiến cho phần nhiều người tin Chúa trở nên lười biếng trong việc suy gẫm Lời Đức Chúa Trời và tìm kiếm Đức Thánh-Linh để được Ngài trực tiếp dắt dẫn vào trong các Lễ thật, thay vào đó là người ta tin cậy vào những người được đào tạo bởi hệ thống “trường thần học” hơn là tin cậy vào các Lời đã được chép trong Kinh-Thánh, dù người ta không thể tìm được một chữ hay là một câu nào trong Kinh-Thánh có chép về việc Đức Chúa Trời hay là Đức Thánh-Linh sẽ dùng một hệ thống nào đó thuộc về loài người xác thịt, để hệ thống đó thay Ngài chặn dắt những người tin Chúa cho họ đến được với Đấng Christ và được sự sống lại và sự sống đời đời!

Hệ thống mà người ta gọi là “*thần học*” đã tự chọn và gọi bốn sách Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và sách Giăng là bốn sách “*phúc âm*”, hoặc là bốn sách “*Tin-Lành*” đã khiến cho người ta ngộ nhận về Tin-Lành, mà tin rằng, chỉ có trong Giao-ước Mới của Đức Chúa Jêsus Christ thì mới có Tin-Lành mà thôi, còn những sự đã chép trong Giao-ước Cũ (Cựu Ước) đó là thuộc về dân Y-sơ-ra-ên và như vậy, người ta không cần phải làm theo những sự thuộc về Cựu Ước!

Nếu người tin Chúa tin theo tín lý đến bởi hệ thống “*thần học*” dạy đó, thì người ta không thể đến được với Đức Chúa Jêsus Christ và càng không thể nhận được sự cứu chuộc cho sự sống của thân thể cũng như của linh hồn mình, vì Lời Đức Chúa Trời chính là Tin-Lành bình an cho những người nào nghe Lời Đức Chúa Trời mà tin cậy, vâng giữ và làm theo.

**Rô-ma 5:12-21: Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội. Vì, trước khi chưa có luật pháp, tội lỗi đã có trong thế gian, song chưa có luật pháp, thì cũng không kể là tội lỗi. Nhưng từ A-đam cho đến Môi-se, sự chết đã cai trị cả đến những kẻ chẳng phạm tội giống như tội của A-đam, là người làm hình bóng của Đấng phải đến. Song tội lỗi chẳng phải như sự ban cho của ân điển. Vì nếu bởi tội lỗi của chỉ một người mà mọi kẻ khác đều phải chết, thì huống chi ơn của Đức Chúa Trời và sự ban cho trong ơn Ngài tỏ ra bởi một người là Đức Chúa Jêsus Christ, chan chứa cho hết thảy mọi người khác là dường nào! Lại sự ban cho này chẳng phải như việc xảy đến bởi một người phạm tội đâu: sự phán xét bởi chỉ một tội mà làm nên đoán phạt; nhưng sự ban cho của ân điển thì sau nhiều tội rồi, dẫn đến sự xưng công bình. Vả, nếu bởi tội một người mà sự chết đã cai trị bởi một người ấy, thì huống chi những kẻ nhận ân điển và sự ban cho của sự công bình cách dư dật, họ sẽ nhờ một mình Đức Chúa Jêsus Christ mà cai trị trong sự sống là dường nào! Vậy, như bởi chỉ một tội mà sự đoán phạt rải khắp hết thảy mọi**

người thể nào, thì bởi chỉ một việc công bình mà sự xưng công bình, là sự ban sự sống, cũng rải khắp cho mọi người thể ấy. Vì, như bởi sự không vâng phục của một người mà mọi người khác đều thành ra kẻ có tội, thì cũng một lẽ ấy, bởi sự vâng phục của một người mà mọi người khác sẽ đều thành ra công bình. Vả, luật pháp đã xen vào, hầu cho tội lỗi gia thêm; nhưng nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa, hầu cho tội lỗi đã cai trị làm nên sự chết thể nào, thì ân điển cũng cai trị bởi sự công bình thể ấy, đặng ban cho sự sống đời đời bởi Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta.

Trong Giao-ước mới của Đức Chúa Jêsus Christ thì chỉ trong Đức Chúa Jêsus Christ thì người tin Chúa mới nhận được sự cứu rỗi mà thôi, vì Ngài là Đấng đã dùng huyết của chính mình làm giá cứu chuộc nhân loại và Ngài là con đường duy nhất để loài người sẽ thông qua Ngài mà đến được với Đức Chúa Cha, là Đấng ban sự sống cho muôn vật.

**Giăng 14:6: Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.**

Chân lý này không thể áp dụng cho quá khứ, tức là trước khi Đức Chúa Jêsus phán Lời này, nhưng Lời Đức Chúa Jêsus đã phán đây là cho thời điểm Ngài đang thi hành chức vụ cho tới tương lai, tức là Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán đây có hiệu lực kể từ khi Ngài phục sinh cho tới khi tận thế.

**Vậy thì những người như Nô-ê, Gióp, Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp, Đa-ni-ên đã được sự cứu rỗi linh hồn mình thì họ đã nhờ điều gì để nhận được sự cứu rỗi đó?**

**Ê-xê-chi-ên 14:13-20:** Hỡi con người, nếu đất nào làm sự trái phép mà phạm tội nghịch cùng ta, và nếu ta giá tay trên nó, bẻ gãy bánh của nó, giáng cho sự đói kém, và diệt hết người và vật trong nó, thì dầu trong đất đó có ba người nầy, là Nô-ê, Đa-ni-ên, và Gióp, cũng chỉ cứu được linh hồn mình bởi sự công bình mình, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Nếu ta khiến các thú dữ trải qua trong đất, làm cho hủy hoại, trở nên hoang vu, đến nỗi chẳng ai đi qua nữa vì có các thú ấy, thì dầu trong đất có ba người đó, Chúa Giê-hô-va phán, thật như ta hằng sống, họ cũng chẳng cứu được con trai con gái; chỉ một mình họ được cứu, nhưng đất sẽ hoang vu. Hay là, nếu ta sai gươm dao đến trên đất đó, mà rằng: Gươm dao hãy trải qua đất, đến nỗi ta diệt người và vật nó, thì dầu trong đất có ba người đó, Chúa Giê-hô-va phán, thật như ta hằng sống, họ cũng chẳng cứu được con trai con gái, nhưng chỉ một mình họ được cứu. Hay là, nếu ta sai ôn dịch đến trong đất đó, nếu ta đổ cơn giận mà làm chảy máu nó đặng diệt hết người và vật khỏi nó, thì dầu có Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp ở đó, Chúa Giê-hô-va phán, thật như ta hằng sống, họ cũng chẳng cứu được nào con trai nào con gái, chỉ một mình họ cứu được linh hồn mình bởi sự công bình mình thôi.

**Lấy tiêu chuẩn nào và làm thế nào mà người ta sẽ được xưng là công bình ở trước mặt Đức Chúa Trời?**

Bất cứ người nào nghe theo tiếng phán và làm theo Lời của Giê-hô-va Đức Chúa Trời thì người ấy được Đức Chúa Trời xưng là công bình cho và như vậy, Lời của Đức Chúa Trời là tiêu chuẩn duy nhất, là con đường duy nhất và là cái cửa duy nhất để loài người sẽ nhờ đó mà được cứu rỗi sự sống mình.

Trở lại với Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng cứu chuộc loài người cho Đức Chúa Trời, chúng ta cùng nhau suy gẫm Lời mà Ngài đã phán, trước khi chúng ta bước vào suy gẫm về sự sống lại của Ngài.

Khi Đức Chúa Jêsus đến thế gian này, Ngài không đến với tư cách là Con một của Đức Chúa Trời, nhưng lấy hình tội tở, hầu cho hết thảy loài người đều có thể nhận được sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời như chính Đức Chúa Jêsus Christ đã nhận được từ Đức Chúa Trời vậy.

**Phi-líp 2:5-11:** Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tội tở và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jêsus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.

Dân Y-sơ-ra-ên đã không chú ý đến các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va và họ cũng không nghĩ đến sự sống lại và sự sống đời đời của linh hồn, vì thế cho nên họ đã không tin cậy, không vâng giữ và không làm theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời để nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự tha thứ mọi tội lỗi mình, hầu cho tâm linh họ được hưởng quyền kế tự Lời Đức Chúa Trời mà quản trị xác thịt

mình đắc thắng những sự căm dỗ và tội lỗi.

Khi người ta không có Lời Đức Chúa Trời ở trong lòng thì điều đó cũng có nghĩa là ngọn đèn nơi tâm linh không được thắp sáng và như vậy, dân Y-sơ-ra-ên đã trở nên có vấp phạm cho muôn dân trong thế gian này, nghĩa là dân ngoại đã không nhận biết Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời qua dân Y-sơ-ra-ên, như ý của Đức Giê-hô-va muốn, khi Ngài chọn dân Y-sơ-ra-ên là một dân biệt riêng cho Ngài.

**Xuất Ê-díp-tô ký 19:1-6:** **Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều nầy cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim ưng (𐤀𐤓𐤏𐤍 - chim đại bàng) làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thể nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.**

Để kế hoạch cứu chuộc loài người được hoàn thành, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời quyết định sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này để trực tiếp làm một mẫu mực dạy cho loài người biết sự cứu chuộc của Đức Giê-hô-va và làm thế nào để loài người có thể nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà nhận được sự sống lại và được sự sống đời đời cho linh hồn mình, điều này có nghĩa là Đức Chúa Jêsus Christ đã trở nên như một người như mọi người sống trên đất này và chính Đức Chúa Jêsus Christ cũng phải vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, tức là Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se và nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà Đức Chúa Jêsus Christ thắng được mọi sự căm dỗ, vượt qua sự chết mà được sự sống lại trước nhất từ trong những người chết và như vậy, Lời của Đức Chúa Trời chính là Tin-Lành cho hết thảy những ai trông cậy nơi Danh Đức Giê-hô-va.

Đức Chúa Jêsus đã phán dạy các môn đồ của Ngài về nguyên tắc của sự sống, trong đó có sự sống lại và sự sống đời đời trong Đức Chúa Cha, qua ví dụ về gốc nho thật.

**Giăng 15:1-11:** **Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Này, Cha ta sẽ được sáng danh là thể nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy. Như Cha đã yêu thương ta thể nào, ta cũng yêu thương các người thể ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.**

Sự tỏ ra của Đức Chúa Jêsus chính là chìa khoá giải nghĩa cho hết thảy mọi người tin Chúa, vì hết thảy các môn đồ của Chúa Jêsus đã nhìn vào Ngài, trông cậy vào Ngài thay vì học theo Ngài để trông cậy hoàn toàn vào Lời của Đức Chúa Trời. Vì Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật, ban sự sống cho muôn vật và nâng đỡ muôn vật mà Đức Chúa Jêsus là Lời của Đức Chúa Trời và Lời của Đức Chúa Trời là con đường cứu rỗi cho hết thảy những ai tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời thì người đó được cứu rỗi. Chính Đức Chúa Jêsus Christ khi đến thế gian này cũng phải vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời và khi Ngài chịu chết trên thập tự giá, thì chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời ở trong Ngài đã gìn giữ thân thể Ngài khỏi sự hư nát và chính Đức Thánh-Linh đã khiến Ngài sống lại và như vậy, Lời của Đức Chúa Trời chính là Tin-Lành bình an cho hết thảy những ai tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus Christ đã rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, là sự làm chứng về Lễ thật, là

Luật pháp của Thánh Linh sự sống sẽ được ban cho những người nào tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà học theo Ngài và làm theo Ngài, thì người đó cũng sẽ được sự sống lại và được sự sống đời đời như Ngài đã được vậy.

Đức Chúa Jêsus biết các môn đồ của Ngài chưa hiểu được các Lời mà Ngài đã giảng cho họ, vì lúc bấy giờ giá cứu chuộc chưa được hoàn thành, nên Ngài phải giải nghĩa cho họ biết rằng, các Lời mà Ngài đã giảng cho họ không phải bởi chính Ngài, nhưng bởi Đức Chúa Trời (là Đức Chúa Cha) và quyền phép của Đức Chúa Trời luôn có trong Lời của Ngài và như Lời của Đức Chúa Trời hằng sống sẽ khiến cho những ai tin cậy, vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời mà được sự sống lại và sự sống đời đời.

**Giăng 14:1-20:** **Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa. Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các người đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó. Các người biết ta đi đâu, và biết đường đi nữa. Tô-ma thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi chẳng biết Chúa đi đâu; làm sao biết đường được? Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết ta, thì cũng biết Cha ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài. Phi-líp thưa rằng: Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết ta! Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Người há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta nói với các người, chẳng phải ta tự nói; ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người.**

**Rô-ma 8:6-17:** **Vả, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Vả, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài. Vậy nếu Đấng Christ ở trong anh em, thì thân thể chết nhân cố tội lỗi, mà thần linh sống nhân cố sự công bình. Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống. Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác thịt đâu, đừng sống theo xác thịt. Thật thế, nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết; song nếu nhờ Thánh Linh, làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống. Vì hết thảy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời. Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi dạng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha! Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự; kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài.**

***Quyền phép nào đã khiến cho Đức Chúa Jêsus Christ được sự sống lại từ sự chết?***

***Có phải vì Đức Chúa Jêsus là Con một của Đức Chúa Trời nên Ngài được sự sống lại đó chăng?***

Câu trả lời đó là: Đức Chúa Trời công bình chẳng hề tây vị ai bao giờ và Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên một Luật pháp do chính Ngài phán với Môi-se và cả dân Y-sơ-ra-ên đã được nghe và Luật pháp



đó đã được chép xuống trong Kinh-Thánh. Luật pháp của Đức Chúa Trời là con đường của sự sống lại và sự sống đời đời cho loài người trên đất này và chính Đức Chúa Jêsus đã đến thế gian này và Ngài đã vâng giữ và làm theo Luật pháp đó và chính Ngài đã dạy các môn đồ của Ngài cũng như cho mọi người đến nghe Lời Ngài giảng phải vâng giữ và làm theo Luật pháp đó, như chính Ngài đã làm, thì người nào làm theo cũng sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự sống lại như Ngài đã được vậy.

**Ma-thi-ơ 11:28-30:** **Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.**

Các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán dạy đó cũng chính là Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên trong ngày Ngài ban Luật pháp cho họ tại núi Si-nai (năm 1444 B.C.).

**Lê-vi ký 18:4-5:** **Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Chữ **sống** chép trong câu 5 trên, đó là chữ 𐤒𐤕𐤕𐤔 - chayay, số 2425 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sống, sự sống mạnh mẽ, sự sống được phục hồi, sự sống thành công, sự sống đời đời.*

Đức Giê-hô-va đã phán và Lời của Ngài là Giao-ước với hết thảy những người nào tiếp nhận, tin cậy, vâng giữ và làm theo Lời của Ngài sẽ nhận được sự bảo đảm bởi chính Đức Giê-hô-va. Chính quyền phép của Lời Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ra khỏi miệng Ngài sẽ làm trọn công việc mà Ngài đã phán.

**Ê-sai 55:10-13:** **Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, chẳng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai gộc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.**

Trước khi Đức Chúa Jêsus bị người ta bắt và đóng đinh trên thập tự giá, Ngài đã phán rằng: “**Đang khi Đức Chúa Jêsus và môn đồ trải qua trong xứ Ga-li-lê, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Con người sẽ bị nộp trong tay người ta. Họ sẽ giết Ngài, nhưng đến ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại. Các môn đồ bèn lo buồn lắm.**” (Ma-thi-ơ 17:22-23)

*Tại sao Đức Chúa Trời lại ấn định phải sau ba ngày thì Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ sẽ sống lại mà không phải là một ngày hay là hai ngày ?*

Một lần nữa chúng ta cần phải nhớ rằng, cả Kinh-Thánh làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, là làm chứng về sự cứu chuộc của Đức Giê-hô-va dành cho loài người được thi hành qua Lời của Ngài, vậy nên chúng ta hãy xem Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán gì về sự sống lại của Đức Chúa Jêsus Christ.

**Ô-sê 6:1-3:** **Hãy đến, chúng ta hãy trở về cùng Đức Giê-hô-va; vì Ngài đã xé chúng ta, song Ngài sẽ chữa lành cho; Ngài đã đánh chúng ta, song sẽ buộc vết tích. Trong hai ngày, Ngài sẽ khiến chúng ta tỉnh lại; ngày thứ ba, Ngài sẽ dựng chúng ta dậy, chúng ta sẽ sống trước mặt Ngài. Chúng ta khá nhìn biết Đức Giê-hô-va; chúng ta khá gắng sức nhìn biết Ngài. Sự hiện ra của Ngài là chắc chắn như sự hiện ra của mặt trời sớm mai, Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, như mưa cuối mùa tưới đất.**

**Bản Kinh James version chép:** Come<sup>H3212</sup>, and let us return<sup>H7725</sup> unto the LORD<sup>H3068</sup>: for he hath torn<sup>H2963</sup>, and he will heal<sup>H7495</sup> us; he hath smitten<sup>H5221</sup>, and he will bind<sup>H2280</sup> us up. <sup>2</sup>After two days<sup>H3117</sup> will he revive<sup>H2421</sup> us: in the third<sup>H7992</sup> day<sup>H3117</sup> he will raise<sup>H6965</sup> us up, and we shall live<sup>H2421</sup> in his sight<sup>H6440</sup>. <sup>3</sup>Then shall we know<sup>H3045</sup>, if we follow<sup>H7291</sup> on to know<sup>H3045</sup> the LORD<sup>H3068</sup>: his going<sup>H4161</sup> forth<sup>H4161</sup> is prepared<sup>H3559</sup> as the morning<sup>H7837</sup>; and he shall come<sup>H935</sup> unto us as the rain<sup>H1653</sup>, as the latter<sup>H4456</sup> and former<sup>H3138</sup> rain<sup>H3384</sup> unto the earth<sup>H776</sup>.

Có nghĩa là: *Hãy đến, chúng ta hãy trở về cùng Đức Giê-hô-va: vì Ngài đã xé chúng ta, song Ngài sẽ chữa lành chúng ta; Ngài đã đánh chúng ta, song sẽ buộc vết thương chúng ta lại. Sau hai ngày Ngài sẽ làm cho chúng ta sống lại: trong ngày thứ ba Ngài sẽ dựng chúng ta dậy và chúng ta sẽ sống ở trước mặt Ngài. Bấy giờ chúng ta sẽ biết, nếu chúng ta noi theo Ngài để nhận biết Đức Giê-hô-va: Sự đi trước của Ngài là sự sửa*

*soạn như buổi sớm mai và Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, như mưa cuối mùa và mưa đầu mùa trên đất.*

Trên đây là lời tiên tri về sự sống lại của Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng bản dịch tiếng Việt đã dịch không đúng với nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ ở câu 2, không phải là **trong hai ngày**, mà là *sau hai ngày*.

Tiếp theo trong cùng câu 2 trên, bản dịch tiếng Việt chép là **ngày thứ ba**, nhưng nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ chép là **trong ngày thứ ba Ngài sẽ dựng chúng ta dậy**.

Sau hai ngày người ta để xác Đức Chúa Jêsus trong mộ nghĩa là khi thời gian chuyển sang ngày thứ ba, thì Chúa Jêsus đã sống lại là chính xác như đã xảy ra. Còn nếu **trong hai ngày** nghĩa là còn trong khoảng thời gian của ngày thứ hai thì không đúng với điều đã xảy ra với Chúa Jêsus.

Thời gian của Nước Đức Chúa Trời không giống thời gian của loài người xác thịt trên đất này, như Kinh-Thánh đã chép rằng: “**Vì một ngàn năm trước mắt Chúa khác nào ngày hôm qua đã qua rồi, giống như một canh của đêm.**” (Thi-Thiên 90:4)

**2 Phi-e-rơ 3:8: Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ nên quên rằng ở trước mặt Chúa một ngày như ngàn năm, ngàn năm như một ngày.**

Lời tiên tri chép trong sách Ô-sê không chỉ nói về thời gian của sự sống lại của Đức Chúa Jêsus Christ mà còn nói đến thời gian thuộc linh dành cho Hội-Thánh, là thân thể của Đấng Christ nữa, vì kể từ khi Đức Chúa Jêsus Christ chịu chết trên thập tự giá được tính là ngày thứ nhất và cũng là ngàn năm đầu tiên thuộc về sự cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ đối với loài người trên đất này.

Như một sự trùng hợp với lịch của thế gian này, kể từ khi Đức Chúa Jêsus Christ sống lại cho đến ngày nay là năm 2017, có nghĩa là loài người chúng ta đã trải qua hai ngàn năm kể từ khi Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này để thi hành kế hoạch cứu chuộc của Đức Giê-hô-va dành cho loài người và chúng ta đang ở trong ngày thứ ba của Đức Chúa Jêsus Christ và trong ngày thứ ba này, hay có thể nói là ngàn năm thứ ba kể từ khi Đức Chúa Jêsus Christ phục sinh, Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ đang ở trong thời gian mà Kinh-Thánh đã chép là **in the third<sup>H7992</sup> day<sup>H3117</sup> he will raise<sup>H6965</sup> us up, and we shall live<sup>H2421</sup> in his sight<sup>H6440</sup>**, nghĩa là: **trong ngày thứ ba Ngài sẽ dựng chúng ta dậy và chúng ta sẽ sống ở trước mặt Ngài**.

Trở lại với thời gian thân thể của Đức Chúa Jêsus Christ đã trải qua sau khi người ta để xác Ngài vào trong mộ. Thân thể của Đức Chúa Jêsus Christ đã phải chịu băng buộc bằng vải niêm, là bóng cho thời kỳ Hội-Thánh là thân thể của Đấng Christ phải chịu mọi sự thử thách trên đất này để làm trọn phần trách nhiệm làm chứng về sự chết của Đức Chúa Jêsus Christ cho tới khi Ngài trở lại đến đón Hội-Thánh của Ngài về thiên đàng. Mặc dù Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ được trang bị quyền phép của Đức Thánh-Linh và Lễ thật để làm sự sáng cho muôn dân, nhưng hết thảy những người tin Chúa ở trong Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ đều phải chịu sự thương khó như Đấng Christ đã chịu.

**Rô-ma 8:17: Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài.**

Hết thảy mỗi người trong Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ đều phải liệu mình vác thập tự giá mà theo Chúa, mà khi nói đến thập tự giá là nói đến quyền phép của Luật pháp đối với xác thịt hay chết của con người. Vậy nên khi người tin Chúa chịu phục Luật pháp của Đức Chúa Trời thì đối với thế gian, bản ngã xác thịt của người đó coi như chết, nhưng trong Nước Đức Chúa Trời thì tâm linh của người đó đang sống, như Kinh-Thánh có chép rằng: **Lời này chắc chắn lắm: Ví bằng chúng ta chết với Ngài, thì cũng sẽ sống với Ngài;** (2 Ti-mô-thê 2:11)

**Hê-bơ-rơ 13:10-15: Chúng ta có một cái bàn thờ, phàm kẻ hầu việc trong đền tạm không có phép lấy gì tại đó mà ăn. Vả, huyết của con sinh bị thầy tế lễ thượng phẩm đem vào nơi thánh để làm lễ chuộc tội, còn thân thể nó thì đốt đi bên ngoài trại quân. Ấy vì đó mà chính mình Đức Chúa Jêsus đã chịu khổ tại ngoài cửa thành để lấy huyết mình làm cho dân nên thánh. Vậy nên chúng ta hãy ra ngoài trại quân, đặt đi tới cùng Ngài, đồng chịu điều sỉ nhục. Vì dưới đời này, chúng ta không có thành còn luôn mãi, nhưng chúng ta tìm thành hầu đến. Vậy, hãy cậy Đức Chúa Jêsus mà hằng dâng tế lễ bằng lời ngợi khen cho Đức Chúa Trời, nghĩa là bông trái của môi miệng xứng danh Ngài ra.**

Tắm vải niêm xác Đức Chúa Jêsus Christ là vải lanh, hay còn được gọi là vải gai đậu mịn, mà mục đích của tắm vải đó là để bảo quản thân xác đó không bị hư hoại sau khi đã được tắm niêm bằng một được và đó là hình bóng về sự sửa soạn cho mục đích bảo vệ Hội-Thánh hữu hình của Đấng Christ khỏi mọi sự hư hoại bằng quyền phép của Lễ thật, là Luật pháp của Thánh Linh sự sống. Vải niêm (vải gai đậu mịn) có tác dụng

cách ly thân xác của Chúa Jêsus khỏi mọi sự chung quanh và đó là bóng về quyền phép của Lễ thật khiến Hội-Thánh của Đấng Christ được biệt riêng khỏi thế gian này, như có chép: **“như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh, để khiến Hội nên thánh sau khi lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội tinh sạch, dâng tỏ ra hội thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài.”** (Ê-phê-sô 5:25b-27)

Chúng ta hãy cùng nhau trở lại với lời tiên tri chép trong sách Ô-sê đoạn 2 câu 3.

**Ô-sê 2:3:** Chúng ta khá nhìn biết Đức Giê-hô-va; chúng ta khá gắng sức nhìn biết Ngài. Sự hiện ra của Ngài là chắc chắn như sự hiện ra của mặt trời sớm mai, Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, như mưa cuối mùa tưới đất.

**Bản King James version chép:** <sup>3</sup>Then shall we know<sup>H3045</sup>, if we follow<sup>H7291</sup> on to know<sup>H3045</sup> the LORD<sup>H3068</sup>: his going<sup>H4161</sup> forth<sup>H4161</sup> is prepared<sup>H3559</sup> as the morning<sup>H7837</sup>; and he shall come<sup>H935</sup> unto us as the rain<sup>H1653</sup>, as the latter<sup>H4456</sup> and former<sup>H3138</sup> rain<sup>H3384</sup> unto the earth<sup>H776</sup>.

Có nghĩa là: *Bấy giờ chúng ta sẽ biết, nếu chúng ta noi theo Ngài để nhận biết Đức Giê-hô-va: Sự đi trước của Ngài là sự sửa soạn như buổi sớm mai và Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, như mưa cuối mùa và mưa đầu mùa trên đất.*

Trước khi chịu thập tự giá, Đức Chúa Jêsus đã phán trước về sự Ngài sẽ trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha và thế gian sẽ không thấy Ngài nữa và điều đó đã được ứng nghiệm như lời tiên tri chép trong sách Ô-sê.

**Giăng 14:1-4:** Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa. Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các người đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó. Các người biết ta đi đâu, và biết đường đi nữa.

Lời tiên tri được chép trong sách Ô-sê trên cũng là sự nhắc lại Lời Đức Giê-hô-va đã phán về sự sửa soạn của Ngài dành cho những người tin Ngài vậy.

**Xuất Ê-díp-tô ký 23:20-23:** Đây nầy, ta sai một thiên sứ đi trước mặt người, dâng phù hộ trong lúc đi đường, và đưa người vào nơi ta đã dự bị. Trước mặt người, người khá giữ mình, phải nghe theo lời, chớ nên phản nghịch; người sẽ chẳng tha tội người đâu, vì danh ta ngự trong mình người. Nhưng nếu người chăm chỉ nghe lời người, cùng làm theo mọi lời ta sẽ phán, ta sẽ thù nghịch cùng kẻ thù nghịch người, và đối địch với kẻ đối địch người. Vì thiên sứ ta sẽ đi trước mặt, đưa người vào xứ của dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Ca-na-an, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, rồi ta sẽ diệt chúng nó.

**Dân số ký 10:33:** Vậy, dân Y-sơ-ra-ên ra đi từ núi Đức Giê-hô-va, đi trong ba ngày đường; hòm giao ước của Đức Giê-hô-va đi trước trong lúc ba ngày đường nầy, dâng tìm cho dân một nơi an nghỉ.

Thời gian ba ngày đã được chép và được nhắc lại trong Kinh-Thánh là một sự Giao-Uớc cả thuộc thể và thuộc linh về Đức Chúa Jêsus Christ và Hội-Thánh, là thân thể của Đấng Christ vậy.

Trong tất cả những thiên sứ được nhắc đến trong Kinh-Thánh, không có một thiên sứ nào mang danh Đức Giê-hô-va, nhưng có một sứ giả được Kinh-Thánh chép đến, không nói về một thiên sứ nhưng là nói về một người đại diện cho Đức Giê-hô-va, đó là Đức Chúa Jêsus, Con một Đức Chúa Trời và Danh Jêsus trong tiếng Hy-lạp (Greek) ra từ gốc của tiếng Hê-bơ-rơ có cùng một ý nghĩa, đó là **“Giê-hô-va là Đấng Cứu Chuộc”**.

**Ma-la-chi 3:1-4:** Nầy, ta sai sứ giả ta, người sẽ dọn đường trước mặt ta; và Chúa mà các người tìm kiếm sẽ thành linh vào trong đền thờ Ngài, tức là thiên sứ của sự giao ước mà các người trông mong. Nầy, Ngài đến, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Nhưng ai sẽ đương nổi ngày Ngài đến, và ai đứng được khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện, như tro thợ giặt. Ngài sẽ ngồi như kẻ luyện bạc và làm cho sạch; Ngài sẽ chùi các con trai Lê-vi, làm cho chúng nó sạch như vàng và bạc; chúng nó sẽ dân của lễ cho Đức Giê-hô-va trong sự công bình. Bấy giờ của lễ của Giu-đa và của Giê-ru-sa-lem sẽ được đẹp lòng Đức Giê-hô-va, như những ngày xưa, và như những năm thượng cổ.

Sứ giả được Kinh-Thánh chép đây là nói về Đức Chúa Jêsus Christ, khi Ngài bắt ngờ vào trong đền thờ ở thành Giê-ru-sa-lem và Ngài đã nổi giận khi thấy người ta biến nơi đó thành nơi buôn bán.

**Giăng 2:13-17:** Lễ Vượt Qua của dân Giu-đa hầu đến; Đức Chúa Jêsus lên thành Giê-ru-sa-lem. Trong

đền thờ, Ngài thấy có người buôn bán bò, chiên, bồ câu, và có người đổi bạc dọn hàng ở đó. Ngài bện một cái roi bằng dây, bèn đuổi hết thầy khỏi đền thờ, chiên và bò nữa; vãi tiền người đổi bạc và đổ bàn của họ. Ngài phán cùng kẻ bán bồ câu rằng: **Hãy cất bỏ đồ đó khỏi đây, đừng làm cho nhà Cha ta thành ra nhà buôn bán. Môn đồ Ngài bèn nhớ lại lời đã chép rằng: Sự sốt sắng về nhà Chúa tiêu nuốt tôi.**

Đức Chúa Jêsus Christ đã đi trước tất cả những người tin Chúa, như người chăn chiên đi trước bầy chiên của mình để tìm một nơi yên nghỉ cho bầy chiên vậy, nhưng không phải hết thầy những người xưng mình là người tin Chúa thì sẽ nhận được nơi yên nghỉ của Đức Chúa Jêsus Christ dành cho linh hồn mình, mà chỉ có những người nào đã thật sự nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ cho linh hồn mình, thì người ấy mới thật sự được yên nghỉ, mà sự yên nghỉ đó không phải vì được bảo vệ bởi quyền phép nào, nhưng chính sự hiểu biết về những sự mà người tin Chúa được Đức Chúa Jêsus Christ tỏ ra cho, thì linh hồn của người đó sẽ thật sự được yên nghỉ.

**Ô-sê 2:3:** Chúng ta khá nhìn biết Đức Giê-hô-va; chúng ta khá gắng sức nhìn biết Ngài. Sự hiện ra của Ngài là chắc chắn như sự hiện ra của mặt trời sớm mai, Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, như mưa cuối mùa tưới đất.

**Bản Kinh James version chép:** <sup>3</sup>Then shall we know<sup>H3045</sup>, if we follow<sup>H7291</sup> on to know<sup>H3045</sup> the LORD<sup>H3068</sup>: his going<sup>H4161</sup> forth<sup>H4161</sup> is prepared<sup>H3559</sup> as the morning<sup>H7837</sup>; and he shall come<sup>H935</sup> unto us as the rain<sup>H1653</sup>, as the latter<sup>H4456</sup> and former<sup>H3138</sup> rain<sup>H3384</sup> unto the earth<sup>H776</sup>.

Có nghĩa là: *Bấy giờ chúng ta sẽ biết, nếu chúng ta noi theo Ngài để nhận biết Đức Giê-hô-va: Sự đi trước của Ngài là sự sửa soạn như buổi sớm mai và Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, như mưa cuối mùa và mưa đầu mùa trên đất.*

Bản Kinh-Thánh tiếng Việt đã dịch không đúng với nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ, đó là không có một người nào có thể sử dụng khả năng của xác thịt mình để nhận biết Đức Giê-hô-va, vì Ngài là Thần Linh tối cao. Nhưng nếu người tin Chúa trung thành với Đức Chúa Jêsus Christ mà sống theo Lời Đức Chúa Trời thì người ấy sẽ được Đức Chúa Jêsus Christ tỏ cho biết những sự cần phải biết, như Lời Chúa đã chép: **“Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.”** (Giăng 14:21)

*Sự được Chúa tỏ cho chúng ta được biết Ngài có giá trị như thế nào đối với sự sống của chúng ta ?*

Nếu một người nói mình tin Chúa mà lại không có sự hiểu biết về uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng của Danh Chúa, thì người ấy chưa phải là người tin Chúa! Người mang danh Jêsus là Chúa qua lời truyền khẩu của loài người xác thịt mà người ấy chưa hề được biết, chưa hề kinh nghiệm được quyền phép của Chúa trên cuộc đời của mình, cũng giống một người chưa hề nhìn thấy trái sầu riêng, chưa hề được ăn trái sầu riêng và chưa hề kinh nghiệm được mùi vị, tác dụng của trái đó trên cuộc đời của mình, mà người ấy chỉ nghe về trái sầu riêng qua lời người ta nói lại mà thôi vậy. Nếu người tin Chúa mà không biết Đức Chúa Jêsus Christ thì người ấy không có sự sống đời đời trong mình.

**Giăng 17:3:** Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến.

*Vậy thì ai sẽ là người có được khả năng nhìn biết Đức Chúa Cha cùng Jêsus Christ là Đấng Cha sai đến?*

Câu trả lời đã được Đức Chúa Jêsus Christ tỏ ra qua mạng lệnh của Ngài đối với hết thầy những người sẽ tin đến Danh Ngài, từ nay cho đến khi tận thế.

**Giăng 3:3-8:** Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.

Tất cả những người nào muốn linh hồn mình được cứu rồi thì người đó phải **tin** đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ, nghĩa là người đó phải **tiếp nhận, tin cậy, đồng ý với, làm bạn với, vâng phục, noi theo Lời của Đức Chúa Trời** mà sự **tin** này là hành động liên tục không rời bỏ, như nhánh cây nho thắp vào gốc nho vậy. Bây giờ, chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ biến đổi tâm trí (*tâm lòng*) của người ấy được nên mới, khiến người đó có sự hiểu biết Lời Đức Chúa Trời và yêu mến Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời và khi người tin Chúa yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời thì người ấy vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, bấy giờ tội lỗi sẽ không còn cai trị người đó nữa. Khi tội lỗi không còn cai trị người đó nữa thì Đức Thánh-Linh sẽ khiến cho người ấy được biết Lễ thật, là những sự mầu nhiệm giấu kín trong Luật pháp văn tự của Kinh-Thánh và như trẻ thơ mới sanh được nuôi bằng sữa thiêng của Đạo vậy, sẽ lớn lên và được Đức Thánh-Linh dắt dẫn vào trong các Lễ thật của Nước Đức Chúa Trời, khiến tâm linh của người đó được sự sống lại và người đó sẽ được trở nên con cái Đức Chúa Trời, tâm linh của người ấy sẽ được thấy, được biết những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời và sẽ được vào trong Nước Đức Chúa Trời.

Trên đây là nền tảng căn bản để giúp cho người tin Chúa hiểu được giá trị của lời tiên tri đã được chép trong sách Ô-sê 6:3: <sup>H3045</sup>Then shall we know<sup>H7291</sup>, if we follow<sup>H3045</sup> on to know<sup>H3068</sup> the LORD<sup>H4161</sup>: his going<sup>H4161</sup> forth<sup>H4161</sup> is prepared<sup>H3559</sup> as the morning<sup>H7837</sup>; and he shall come<sup>H935</sup> unto us as the rain<sup>H1653</sup>, as the latter<sup>H4456</sup> and former<sup>H3138</sup> rain<sup>H3384</sup> unto the earth<sup>H776</sup>.

Có nghĩa là: *Bấy giờ chúng ta sẽ biết, nếu chúng ta noi theo Ngài để nhận biết Đức Giê-hô-va: Sự đi trước của Ngài là sự sửa soạn như buổi sớm mai và Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, như mưa cuối mùa và mưa đầu mùa trên đất.*

Chữ Ngài chép trong câu 3 trên đó là nói về Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng đã đến thế gian này để thi hành sự cứu chuộc loài người lại cho Đức Giê-hô-va và Ngài cũng là Đấng đã đi trước chúng ta trong tất cả mọi sự, khi Ngài đến trên đất này để tạo nên muôn vật và loài người và cũng là Đấng đi trước chúng ta làm mẫu mực về việc làm thế nào để loài người sẽ nhận được sự cứu chuộc của Đức Giê-hô-va và làm thế nào để Hội-Thánh thật của Ngài cũng chịu sự thương khó như Ngài để cũng được sự vinh hiển như Ngài.

Ê-phê-sô 4:4-13: **Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trồng cấy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp tem; chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người. Nhưng, đã ban ân điển cho mỗi một người trong chúng ta theo lượng sự ban cho của Đấng Christ. Vậy nên có chép rằng: Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vàn kẻ phu tù, và ban các ơn cho loài người. Vả, những chữ “Ngài đã lên” có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy đầy mọi sự. Ấy chính Ngài đã cho người nầy làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ.**

Bây giờ chúng ta hãy xem Lời Chúa phán gì về thời khắc thiên sứ của Đức Chúa Trời phán với **Ma-ri Ma-đơ-len** và **Ma-ri** khác về sự sống lại của Đức Chúa Jêsus Christ.

Ma-thi-ơ 28:1-7: **Sau ngày Sa-bát, ngày thứ nhất trong tuần lễ, lúc tảng tảng sáng, có Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri khác đến thăm mộ. Và nầy, đất rung động dữ dội, vì có thiên sứ của Chúa ở trên trời xuống, đến lăn hòn đá ra mà ngồi ở trên. Hình dong của thiên sứ giống như chớp nháng, và áo trắng như tuyết. Vì đó, những lính canh sợ hãi run rẩy, trở nên như người chết. Song thiên sứ nói cùng các người đàn bà đó rằng: Các người đừng sợ chi cả; vì ta biết các người tìm Đức Chúa Jêsus, là Đấng bị đóng đinh trên thập tự giá. Ngài không ở đây đâu; Ngài sống lại rồi, như lời Ngài đã phán. Hãy đến xem chỗ Ngài đã nằm; và hãy đi mau nói cho môn đồ Ngài hay rằng Ngài đã từ kẻ chết sống lại. Đây nầy, Ngài đi trước các người qua xứ Ga-li-lê; ở đó, các người sẽ thấy Ngài. Ấy, ta đã bảo các người.**

Một điều đặc biệt đã xảy ra tại nơi mộ mà người ta đã để thân xác của Chúa Jêsus, trong ngày thứ ba kể từ khi Đức Chúa Jêsus chịu chết và chôn nầy, đó là không phải các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ mà lại là hai người đàn bà mang tên Ma-ri đến thăm mộ Chúa. Thực tế người mang tên **Ma-ri Ma-đơ-len** đó tên

là Ma-ri, nhưng người ta đã gọi tên người theo địa danh người đó ở, là thành Magdala, hay còn được gọi là thành Magadan, là một thành ở phía tây biển hồ Ga-li-lê. Tên thành Magadan có nghĩa là **“tháp canh”**.

Chữ **Ma-ri** trong nguyên bản tiếng Hy-lạp (Greek) gọi là **Maria**, ra từ gốc của tiếng Hê-bơ-rơ là chữ מַרְיָם-**myriam**, số 4813, có nghĩa là **sự nổi loạn, kẻ nổi loạn, cay đắng**.

Cả hai người mang tên Ma-ri này đều đã kinh nghiệm được quyền phép của Đức Chúa Jê-sus giải cứu họ khỏi bệnh tật và quyền lực của ma quỷ và hai người này đã đến mộ Chúa, nhưng không phải để biết Chúa Jê-sus đã sống lại chưa, mà họ đến mộ là để xức thuốc thơm cho xác của Chúa.

**Mác 16:1:** Ngày Sa-bát qua rồi, Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri mẹ Gia-cơ, cùng Sa-lô-mê mua thuốc thơm **đặng đi xức xác Đức Chúa Jê-sus**.

Trong tất cả những người yêu mến Đức Chúa Jê-sus, kể cả các môn đồ của Ngài, không có một người nào tin rằng Chúa Jê-sus sẽ sống lại, mặc dù họ đã được nghe Chúa Jê-sus phán về sự sống lại của Ngài, thậm chí một số người trong các môn đồ của Chúa Jê-sus đã trở về quê hương mình và một số thì vì sợ dân Giu-đa nên đã ẩn náu trong thành Giê-ru-sa-lem mà không dám ra ngoài.

Hai người đàn bà mang tên Ma-ri đã mang theo thuốc thơm để đến xức cho xác Chúa Jê-sus và khi họ vừa đến, thì **đất rung động dữ dội, vì có thiên sứ của Chúa ở trên trời xuống, đến lăn hòn đá ra mà ngồi ở trên**.

Kinh-Thánh có chép về sự **đất rung động kịch liệt** khi Đức Giê-hô-va giáng lâm trên chót núi Si-na-i.

**Xuất Ê-díp-tô ký 19:16-20:** Qua sáng ngày thứ ba, có sấm vang chớp nhoáng, một áng mây mịt mịt ở trên núi, và tiếng kèn thổi rất vang động; cả dân sự ở trong trại quân đều run hãi. Môi-se bèn biểu dân ra khỏi trại quân nghinh tiếp Đức Chúa Trời; dân sự dừng lại tại chân núi. Và, bấy giờ, khắp núi Si-na-i đều ra khói, vì Đức Giê-hô-va ở trong lửa giáng lâm nơi đó; khói ra khác nào khói của lò lửa lớn kia, và cả hòn núi đều rung động cách kịch liệt. Tiếng kèn càng vang động; Môi-se nói, Đức Chúa Trời đáp tiếng lại. Đức Giê-hô-va giáng-lâm trên chót núi Si-na-i, đòi Môi-se lên, Môi-se bèn lên.

Khi Đức Chúa Jê-sus trút linh hồn trên thập tự giá, đất tại nơi đó đã **rung động**.

**Ma-thi-ơ 27:50-52:** Đức Chúa Jê-sus lại kêu lên một tiếng lớn nữa, rồi trút linh hồn. Và nầy, cái màn trong đền thờ, bị xé ra làm hai từ trên chí dưới, đất thì rung động, đá lớn bể ra, mộ mở ra, và nhiều thân của các thánh qua đời được sống lại.

Khi thiên sứ lăn hòn đá chặn cửa mộ, đất tại nơi đó cũng **rung động dữ dội**.

Những vùng đất bị tác động bởi quyền phép của Đức Chúa Trời, dù là thiên sứ của Đức Chúa Trời xuất hiện hay khi Đức Chúa Trời phán xét trái đất lúc Đức Chúa Jê-sus, Con một Đức Chúa Trời trút linh hồn, đều tỏ ra dấu hiệu rõ ràng về sự sợ hãi và rung động của đất, vì tại trong thì giờ đó, mọi quyền lực của ma quỷ chiếm giữ vùng đất đó phải sợ hãi mà trốn chạy. Những lính mà các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem sai đến để canh giữ mộ đã sợ hãi run rẩy và trở nên như người chết khi thấy sự vinh hiển của thiên sứ. Bấy giờ, **thiên sứ nói cùng các người đàn bà đó rằng: Các người đừng sợ chi cả; vì ta biết các người tìm Đức Chúa Jê-sus, là Đấng bị đóng đinh trên thập tự giá. Ngài không ở đây đâu; Ngài sống lại rồi, như lời Ngài đã phán. Hãy đến xem chỗ Ngài đã nằm; và hãy đi mau nói cho môn đồ Ngài hay rằng Ngài đã từ kẻ chết sống lại. Đây nầy, Ngài đi trước các người qua xứ Ga-li-lê; ở đó, các người sẽ thấy Ngài. Ấy, ta đã bảo các người**.

Trong đêm của lễ vượt qua, là đêm Đức Chúa Jê-sus bị người ta bắt, Đức Chúa Jê-sus đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: **“Đêm nay các người sẽ đều vấp phạm vì cơ ta, như có chép rằng: Ta sẽ đánh kẻ chăn chiên, thì chiên trong bầy sẽ bị tan lạc. Song sau khi ta sống lại rồi, ta sẽ đi đến xứ Ga-li-lê trước các người.”** (Ma-thi-ơ 26:31-32)

**Tại sao Đức Chúa Jê-sus lại hẹn gặp các môn đồ của Ngài tại xứ Ga-li-lê sau khi Ngài đã sống lại?**

Khi Đức Chúa Jê-sus thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, phần nhiều thời gian Đức Chúa Jê-sus đã rao giảng Tin-Lành tại chung quanh biển hồ Ga-li-lê và các vùng phụ cận và nhiều phép lạ đã được Ngài làm tại vùng đất này. Thế nhưng đó không phải là lý do khiến Đức Chúa Jê-sus chọn để gặp các môn đồ của Ngài tại nơi đó.

Về mặt địa lý, hồ Ga-li-lê là nơi có nhiều sắc dân thuộc tầng lớp nghèo di trú đến sống tại nơi này bằng nghề đánh cá, trong đó có Phi-e-rơ và Anh-rê, Gia-cơ và Giăng là dân đánh cá và sống tại Ga-li-lê.

Đức Chúa Jêsus đã hẹn gặp lại các môn đồ của Ngài (sau khi Ngài từ kẻ chết sống lại) tại xứ Ga-li-lê ấy là vì tại nơi đó, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định trừng phạt các vua nơi thế gian này, như Ngài đã phán trước qua tiên tri Ê-sai rằng:

Ê-sai 9:1-6 (số câu được sắp xếp theo nguyên bản): Trong đời xưa Đức Chúa Trời đã hạ đất Sa-bu-lôn và đất Nép-ta-li xuống; nhưng trong kỳ sau Ngài đã làm cho đất gần mé biển, tức là nơi bên kia sông Giô-đanh, trong xứ Ga-li-lê của dân ngoại, được vinh hiển. Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết. Chúa đã làm cho dân nầy thêm nhiều; và thêm sự vui cho họ. Mọi người đều vui mừng trước mặt Chúa, như vui mừng trong ngày mùa gặt, như người ta reo vui trong lúc chia của cướp. Vì Chúa đã bẻ cái ách họ mang, cái roi đánh trên vai họ, cái gậy của kẻ hà hiếp, như trong ngày của Ma-đi-an. Cả giày dép của kẻ đánh giặc trong khi giao chiến, cùng cả áo xông vấy máu, đều dùng để đốt và làm đồ chum lửa. Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nẩy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Muôn luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngai Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy!

Khi xưa Pha-ra-ôn đã cố tình đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên để bắt họ trở lại làm tôi mọi, nên Đức Giê-hô-va đã khiến vua ấy và cả đạo binh của người cứng lòng đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên xuống tận biển, để tại đó Danh Đức Giê-hô-va được vinh hiển khi Ngài khiến nước biển vùi chết toàn bộ đạo binh của Pha-ra-ôn, trong đó có cả Pha-ra-ôn nữa.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm ơn cho xứ Ga-li-lê vì tại nơi đó, người ta đã chịu để cho Con một Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, ứng nghiệm lời của đấng tiên tri Ê-sai rằng: **Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết. Chúa đã làm cho dân nầy thêm nhiều; và thêm sự vui cho họ.**

Sau khi Đức Chúa Jêsus làm xong công việc mà Đức Chúa Cha đã giao phó cho Ngài, thì xứ Ga-li-lê, là nơi mà Đức Chúa Jêsus đã hẹn gặp lại các môn đồ của Ngài trong sự vinh hiển, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cũng đã chọn làm nơi Ngài sẽ phán xét các vua chúa của thế gian này, vì họ đã không nhường sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời, vì thế cho nên lời tiên tri của Ê-sai sẽ được ứng nghiệm, đó là: **Trong đời xưa Đức Chúa Trời đã hạ đất Sa-bu-lôn và đất Nép-ta-li xuống; nhưng trong kỳ sau Ngài đã làm cho đất gần mé biển, tức là nơi bên kia sông Giô-đanh, trong xứ Ga-li-lê của dân ngoại, được vinh hiển... Chúa đã làm cho dân nầy thêm nhiều; và thêm sự vui cho họ. Mọi người đều vui mừng trước mặt Chúa, như vui mừng trong ngày mùa gặt, như người ta reo vui trong lúc chia của cướp. Vì Chúa đã bẻ cái ách họ mang, cái roi đánh trên vai họ, cái gậy của kẻ hà hiếp, như trong ngày của Ma-đi-an. Cả giày dép của kẻ đánh giặc trong khi giao chiến, cùng cả áo xông vấy máu, đều dùng để đốt và làm đồ chum lửa.**

Thủ đô của Ga-li-lê đặt tại Mê-ghi-đô (Megiddo). Mê-ghi-đô có nghĩa “*nơi của các đạo quân*”.

Vùng núi của Mê-ghi-đô (Megiddo) còn được gọi là **Ha-ma-ghê-đôn** - “**Armageddon**”

Khải Huyền 16:1-21: **Bấy giờ, tôi nghe một tiếng lớn từ trong đền thờ ra, phán với bảy vị thiên sứ rằng: Hãy đi, trút bảy bát thịnh nộ của Đức Chúa Trời xuống đất. Vị thiên sứ thứ nhất đi trút bát mình xuống đất, thì trở nên ghê chốc dữ và đau trên những người có dấu con thú cùng thờ lạy hình tượng nó. Vị thiên sứ thứ hai, trút bát mình xuống biển, thì biển biến ra huyết, như huyết người chết; phàm sanh vật ở trong biển đều chết hết. Vì thiên sứ thứ ba trút bát mình xuống các sông cùng các suối nước, thì nước biến ra huyết. Tôi nghe thiên sứ của nước nói rằng: Hỡi Đấng Hiện Có, Đã Có, tức là Đấng Thánh, Ngài là công bình, vì Ngài đã phán xét thế nầy; bởi vì chúng nó đã làm đổ huyết của các thánh đồ cùng của các đấng tiên tri, và Ngài đã cho chúng nó uống huyết: thật là đáng lắm. Tôi lại nghe bàn thờ nói rằng: Phải, lạy Chúa, là Đức Chúa Trời toàn năng, những sự phán xét của Ngài đều chân thật và công bình. Vị thiên sứ thứ tư trút bát mình trên mặt trời, thì mặt trời được quyền lấy lửa làm sém loài người. Loài người bị lửa rất nóng làm sém, chúng nó nói phạm đến danh Đức Chúa Trời là Đấng có quyền trên các tai nạn ấy, và chúng nó cũng không ăn năn để dâng vinh hiển cho Ngài. Vị thiên sứ thứ năm trút bát mình trên ngai con thú, nước của nó bền trở nên tối tăm, người ta đều cắn lưỡi vì đau đớn. Chúng nó nói**

phạm đến Đức Chúa Trời trên trời vì cơ đau đớn và ghẻ chốc mình, và cũng không ăn năn công việc mình. Vị thiên sứ thứ sáu trút bát mình xuống sông cái Ô-phơ-rát; sông liền cạn khô, đặng sửa soạn cho các vua từ Đông phương đến có lối đi được. Tôi thấy từ miệng rồng, miệng thú, miệng tiên tri giả có ba tà thần ra, giống như ếch nhái. Đó là những thần của ma quỷ, làm phép lạ và đi đến các vua trên khắp thế gian, để nhóm hiệp về sự chiến tranh trong ngày lớn của Đức Chúa Trời toàn năng. Kìa, ta đến như kẻ trộm. Phước cho kẻ tỉnh thức và giữ gìn áo xống mình, đặng khỏi đi lỏa lồ và người ta không thấy sự xấu hổ mình! Chúng nhóm các vua lại một chỗ, theo tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ha-ma-ghe-đôn. Vị thiên sứ thứ bảy trút bát mình trong không khí, thì có tiếng lớn trong đền thờ vang ra, từ ngai đến mà phán rằng: Xong rồi! Liền có chớp nhoáng, tiếng rầm, sấm vang và động đất dữ dội, động đất lớn lắm đến nỗi từ khi có loài người trên đất chưa hề có như vậy. Thành phố lớn bị chia ra làm ba phần, còn các thành của các dân ngoại đều đổ xuống, và Đức Chúa Trời nhớ đến Ba-by-lôn lớn đặng cho nó uống chén rượu thịnh nộ Ngài. Mọi đảo đều ẩn trốn, các núi chẳng còn thấy nữa. Những cục mưa đá lớn, nặng bằng một tạ-lâng, ở trên trời rớt xuống trên loài người; loài người bèn nói phạm đến Đức Chúa Trời bởi cơ tai nạn mưa đá ấy, vì là một tai nạn gồm ghê.

---

Hết phần 1.